

Số/No: 949 /2025/CV-MAFM

Hà Nội, ngày (day) 30 tháng (month) 07 năm (year) 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Bán niên năm 2025/Semiannual of 2025)

Kính gửi/To: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission;

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Tầng 38 Keangnam Hanoi Landmark Tower, Khu E6, Khu ĐTM Cầu Giấy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội/38th Floor Keangnam Hanoi Landmark Tower, Plot E6, Cau Giay New Urban Area, Thanh Xuan Ward, Hanoi.
- Điện thoại/Telephone: 024 3564 0666 Fax: 024 3564 0555 Email: mafmc@miraeasset.com
- Vốn điều lệ/Charter capital: 26.000.000.000 VNĐ
- Mã chứng khoán/Stock symbol:
- Mô hình quản trị công ty/Governance model:
Chủ tịch, Tổng Giám đốc và Kiểm soát viên /Chairman, General Director and Supervisors.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/The implementation of internal audit: Implemented.

I. Chủ tịch công ty (Báo cáo 6 tháng)/ Chairman (Semiannual report):

1. Thông tin về Chủ tịch công ty/Information about the Chairman of the company:

Stt No.	Chủ tịch Công ty/Chairman of the company	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là Chủ tịch The date becoming/ceasing to be the Chairman	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông/Mr. Lee Dong Won	Chủ tịch/Chairman	02/04/2024	

2. Hoạt động giám sát của Chủ tịch đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Chairman:

- Giám sát việc thực hiện các quyết định của Chủ sở hữu/Chủ tịch Công ty, báo cáo Chủ sở hữu kết quả và tính hình hoạt động kinh doanh của Công ty

Regularly and fully monitor for the fulfilments of the Owner/Chairman's decisions and report their results and the company's business operations to the Owner.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): Không/None

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Chủ tịch Công ty (Báo cáo 6 tháng)/Resolutions/Decisions of the Chairman (Semi-annual report):

Stt	Số, KH	Ngày tháng VB	Trích yếu nội dung
1	01/2025/QĐ-CT	07/01/2025	Phê duyệt phương án mua ccq MAGEF/Approval for the purchase of MAGEF fund certificates
2	02/2025/QĐ-CT	21/04/2025	Phê duyệt phương án mua CCTG MAFC/ Approval for the purchase of MAFC's Cetificated of Deposites
3	03/2025/QĐ-CT	25/04/2025	Phê duyệt phương án đầu tư Hợp đồng tiền gửi thuộc giao dịch lớn/ Approval for the purchase of the term of deposits with the large amount

III. Kiểm soát viên (Báo cáo 6 tháng)/ Supervisors (Semi-annual report):

1. Thông tin về Kiểm soát viên/ Information about Supervisors:

Stt No.	Kiểm soát viên/ Supervisors	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là Kiểm soát viên The date becoming/ceasing to be the Supervisors	Trình độ chuyên môn Qualification
1	Ông/Mr.: Kang Sang Sin	Kiểm soát viên/Controllers	Bổ nhiệm ngày 08/11/2022 Appointment on 08/11/2022	Cử nhân/Bachelor

2. Cuộc họp của Kiểm soát viên /Meetings of Board of Supervisors: Không áp dụng/Non applicable

3. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên đối với Chủ tịch Công ty, Ban Giám đốc điều hành /Supervising Chairman, Board of Management by Supervisors:

- Thực hiện giám sát hoạt động của Chủ tịch Công ty, Tổng Giám đốc trong hoạt động quản lý và điều hành kinh doanh của Công ty/ Supervised activities of the Company's Chairman and General Director in management and business operations of the Company;

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Chủ tịch Công ty trước khi trình Chủ Sở hữu/ Audit of the company's business operation reports and financial statements, review the management reports of the Chairman before submitting the Owner

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Kiểm Soát viên đối với hoạt động của Chủ tịch Công ty, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác/the coordination among the Supervisor, Board of Directors and other managers:

- Kiểm soát viên chủ động phối hợp chặt chẽ với Chủ tịch Công ty, Tổng Giám Đốc trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động kinh doanh của Công ty.

The Supervisor proactively collaborates with the Chairman and General Director in reviewing and monitoring the company's business activities;

- Trong 6 tháng đầu năm 2025, Kiểm soát viên được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện chức năng giám sát của mình tại Công ty thông qua việc Công ty cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu cần thiết liên quan đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và quản trị của công ty theo yêu cầu của Kiểm Soát Viên.

Within half year of 2025, the Controller was facilitated in performing their supervisory function at the Company by being provided with all necessary information and documentation related to the Company's business operations, financial status, and governance, as requested by the Controller

5. Hoạt động khác của Kiểm soát viên/*Other activities of the Supervisors: Không có.*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management
	Ông/Mr. Soh Jin Wook	20/11/1971	Thạc sỹ/Master	Bổ nhiệm ngày /Appointed at 24/11/2021

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Vũ Thị Thúy Lụa	18/04/1984	Đại học/Bachelor	Bổ nhiệm ngày/ Appointed at 09/07/2019

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*
Không áp dụng/*Not applicable.*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
A. Tổ chức/ <i>Organizations</i>									
1	Mirae Asset Global Investment Co., Ltd			Giấy đăng ký kinh doanh số 211-86-23290 do Cơ quan thuế Hàn quốc cấp ngày 23/07/1997 <i>Business registration certificate No.: 211-86-23290 issued by Korea's Tax Department dated 23rd July 1997</i>	Tower 1 (Gran Seoul Bldg), 33 Jong-ro, Jongno-gu, Seoul, Kore	20/08/2018			Công ty mẹ/ <i>Mother company</i>
2	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam (MAGEF)	SCBB669999 tại Ngân Hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered		Giấy phép lập quỹ số 39/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu	23/07/2019			Quỹ mở do Công ty quản lý <i>Open-ended fund managed by the</i>

	Mirae Asset Vietnam Growth Equity Fund	(Việt Nam) SCBB669999 at Standard Chartered (Vietnam) Bank		Nhà Nước cấp ngày 23/07/2019 Fund Establishment License No.:39/GCN- UBCK issued by the State Securities Commission dated 23 rd July 2019	E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội 38 th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban, Thanh Xuan Ward, Hanoi.				Company
3	Quỹ ETF MAFM VN30 (FUEMAV30) MAFM VN30 ETF (FUEMAV30)	SHVB434040 tại Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam SHVB434040 at Shinhan Bank Vietnam Limited		Giấy phép lập quỹ số 46/GN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 29/10/2020 Fund Establishment License No.:46/GCN- UBCK issued by the State Securities Commission dated 29 th October 2020	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội 38 th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban,	29/10/2020			Quỹ hoán đổi danh mục do Công ty quản lý Exchange-traded fund managed by the Company

					Thanh Xuan Ward, Hanoi.				
4	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam Mirae Asset Vietnam Flexible Fixed Income Fund	BIDB577777 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành BIDB577777 at Joint Stock Commercial Bank for Investment and Development of Vietnam – Ha Thanh Branch		Giấy phép lập quỹ số 42/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12/11/2021 Fund Establishment License No.:42/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission dated 12 th November 2021	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội 38 th Floor, Keangnam Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban, Thanh Xuan Ward, Hanoi.	12/11/2021			Quỹ mở do Công ty quản lý Open-ended fund managed by the Company
5	Quỹ Đầu Tư Cơ Hội Mirae Asset Việt Nam Mirae Asset Vietnam Opportunities Fund	SHVB108186 tại Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam SHVB108186 at Shinhan Bank Vietnam Limited		Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ thành viên số 36/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 20/07/2022 Fund	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội	20/07/2022			Quỹ thành viên do Công ty Quản Lý Member Fund managed by the Company

1	Lee Dong Won		Chủ tịch/Chairman			02/04/2024		Bổ nhiệm mới vào ngày 02/04/2024 Appointment on 02/04/2024	Người nội bộ Internal person
2	Soh Jin Wook		Tổng Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật/ General Director – Legal Representative			24/11/2021			Người nội bộ Internal person
3	Vũ Thị Thúy Lua		Kế Toán Trưởng/Chief Accountant			09/07/2019			Người nội bộ Internal person
4	Kim Sang Sin	Không có	Kiểm Soát Viên/Supervisor			08/11/2022			Người nội bộ Internal person
5	Lại Minh Quyền		Kiểm Toán Nội Bộ/Internal Audit			15/03/2019			Người nội bộ Internal person

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organizations).

1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/
Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. * date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. Or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Mirae Asset Global Investment Co., Ltd	Công ty Mẹ	Giấy đúng ký kinh doanh số 211-86- 23290 do Cơ quan thuế Hàn quốc cấp ngày 23/07/1997 <i>Business registration certificate No.: 211-86-23290 issued by Korea's Tax Department dated 23rd July 1997</i>	Theo báo cáo tài chính của Công ty/ <i>According to the Company's financial statement</i>	Không có/ <i>None</i>	Được công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty/ <i>Stated in the financial statement of the Company</i>	Được công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty	
2	Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam (MAGEF)	Quỹ mở do Công ty quản lý <i>Fund managed by the</i>	Giấy phép lập quỹ số 39/GCN- UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6,	Từ khi quỹ được thành lập, theo báo cáo tài chính của Công	Không có	Nhận giá dịch vụ quản lý, được công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty	

	Mirae Asset Vietnam Growth Equity Fund	Company	Nước cấp ngày 23/07/2019 Fund Establishment License No.:39/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission dated 23 rd July 2019	Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội 38 th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban, Thanh Xuan Ward, Hanoi.	ty 16/01/2025		Quyết định số 01/2025/QĐ-CT của Chủ Tịch Công ty	Công ty mua 450.984,66 Chứng chỉ quỹ, tương đương 4.509.846.600 đồng (theo mệnh giá)	
3	Quỹ ETF MAFM VN30 (FUEMAV30) MAFM VN30 ETF	Quỹ ETF do Công ty quản lý ETF managed by the Company	Giấy phép lập quỹ số 46/GN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 29/10/2020 Fund Establishment License No.:46/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission dated 29 th October 2020	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội 38 th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban, Thanh Xuan Ward, Hanoi.	Từ khi quỹ được cấp phép thành lập. From the issuance date of the fund's establishment certificate	Không có/None		Nhận giá dịch vụ quản lý, được công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty Received the management fee as stated in the Company's financial statement	
4	Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Mirae Asset Việt Nam	Quỹ mở do Công ty quản lý Fund managed by the	Giấy phép lập quỹ số 42/GCN-UBCK do Ủy ban	Tầng 38, Keangnam Landmark 72	Nhận giá dịch vụ quản lý từ khi quỹ được	Không có/None		Nhận giá dịch vụ quản lý, được công bố trong Báo cáo tài chính của	

	Mirae Asset Vietnam Flexible Fixed Income Fund	Company	chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12/11/2021 Fund Establishment License No.:42/GCN- UBCK issued by the State Securities Commission dated 12 th November 2021	Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội 38 th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban, Thanh Xuan Ward, Hanoi.	cấp phép thành lập. From the issuance date of the fund's establishment certificate		Công ty Received the management fee as stated in the Company's financial statement	
5	Quỹ Đầu Tư Cơ Hội Mirae Asset Việt Nam Mirae Asset Vietnam Opportunities Fund	Quỹ thành viên do Công ty quản lý Member fund managed by the Company	Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ thành viên số 36/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 20/07/2022 Fund Establishment License No.:36/GCN- UBCK issued by the State Securities Commission dated 20 th July 2022	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội 38 th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban, Thanh Xuan Ward, Hanoi.	Nhận giá dịch vụ quản lý từ khi quỹ được cấp phép thành lập. From the issuance date of the fund's establishment certificate		Nhận giá dịch vụ quản lý, được công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty Received the management fee as stated in the Company's financial statement	

6	Quỹ ETF MAFM VNDIAMOND (FUEMAVND) MAFM VNDIAMOND ETF (FUEMAVND)	Quỹ hoán đổi danh mục do Công ty Quản Lý ETF managed by the Company	Giấy phép lập quỹ số 41/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02/03/2023 Fund Establishment License No.: 41/GCN-UBCK issued by the State Securities Commission dated 02 nd March 2023	Tầng 38, Keangnam Landmark 72 Tower, Khu E6, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội 38 th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower, E6 Slot, Cau Giay New Urban, Thanh Xuan Ward, Hanoi.	Nhận giá dịch vụ quản lý từ khi quỹ được cấp phép thành lập. From the issuance date of the fund's establishment certificate	Nhận giá dịch vụ quản lý, được công bố trong Báo cáo tài chính của Công ty Received the management fee as stated in the Company's financial statement
---	--	--	--	--	--	--

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organizations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power: Không có/None

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/Transactions between the Company and other objects: Không có

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà Chủ tịch Công ty, Kiểm Soát Viên, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ	Thời điểm giao dịch với công ty Time of	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ/	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
-----	---------------------	---	---------------------------------	-------------------------------	---	-------------------------------------	---	---------

No.	Name of organization/ individual	the Company	NSH No. * date of issue, place of issue	liên hệ Address	transactions with the Company	HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. Or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Content, quantity, total value of transaction	Note
1	Công ty Cổ phần Groo International <i>Groo International Limited Liability Company</i>	Chủ tịch Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam) là Tổng Giám Đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật của Công ty <i>Chairman of Mirae Asset Fund Management (Vietnam) Limited Company is the current General Director and Legal Representative of Groo International Company</i>	0107624988	Tầng 14, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, số 29 đường Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. <i>14th Floor, Block 2, Capital Place Building, No. 29 Liễu Giai Street, Ngoc Khanh Ward, Ba Dinh District, Hanoi City.</i>	14/06/2024	Biên bản họp của Chủ tịch Công ty, KSV và TGD ngày 31/05/2024 <i>Meeting minutes between Chairman, Supervisor and General Director dated 31st May 2024</i>	Cung cấp dịch vụ lưu trữ, backup và bảo mật hàng tháng. Phí giao dịch hàng tháng được công bố tại BCTC của Công ty <i>Providing monthly storage, backup and security services. Monthly fees are published in the Company's financial statements.</i>	

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/
Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO): Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers: Không có*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

Không có, do Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam) là Công ty trách nhiệm hữu hạn, nên không có giao dịch cổ phiếu của Công ty

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: Không có

Nơi nhận/Recipients:

- Lưu: VT, Bộ phận KSNB
- Archived: ...

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY
GENERAL DIRECTOR**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)



SOH JIN WOOK

